

**DANH SÁCH CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH KÝ QUỸ CẬP NHẬT NGÀY 10/07/2025**

|    | MCK | Tên đầy đủ                                                            | Sàn | Tỷ lệ<br>vay (%) |
|----|-----|-----------------------------------------------------------------------|-----|------------------|
| 1  | AAA | Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh                                     | HSX | 50               |
| 2  | ACB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu                                   | HSX | 50               |
| 3  | AGG | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia              | HSX | 20               |
| 4  | AGR | Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank                                  | HSX | 30               |
| 5  | ANV | Công ty Cổ phần Nam Việt                                              | HSX | 30               |
| 6  | BCM | Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp - CTCP                  | HSX | 30               |
| 7  | BFC | Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền                                    | HSX | 40               |
| 8  | BIC | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam | HSX | 20               |
| 9  | BID | Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam            | HSX | 50               |
| 10 | BMI | Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh                                         | HSX | 40               |
| 11 | BMP | Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh                                        | HSX | 50               |
| 12 | BSI | Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam   | HSX | 30               |
| 13 | BVH | Tập đoàn Bảo Việt                                                     | HSX | 50               |
| 14 | BVS | Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt                                  | HNX | 30               |
| 15 | BWE | Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương                          | HSX | 50               |
| 16 | CMG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC                                | HSX | 20               |
| 17 | CNG | Công ty cổ phần CNG Việt Nam                                          | HSX | 30               |
| 18 | CSM | Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam                           | HSX | 30               |
| 19 | CSV | Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam                              | HSX | 50               |
| 20 | CTD | Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons                                    | HSX | 50               |
| 21 | CTG | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam                     | HSX | 50               |
| 22 | CTS | Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam            | HSX | 30               |
| 23 | DBC | Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam                              | HSX | 50               |
| 24 | DBD | Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định                  | HSX | 30               |
| 25 | DCM | Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau                               | HSX | 50               |
| 26 | DGC | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang                           | HSX | 50               |
| 27 | DGW | Công ty cổ phần Thế giới số                                           | HSX | 40               |



|    | MCK | Tên đầy đủ                                           | Sàn | Tỷ lệ<br>vay (%) |
|----|-----|------------------------------------------------------|-----|------------------|
| 28 | DHA | Công ty Cổ phần Hóa An                               | HSX | 30               |
| 29 | DHC | Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre                     | HSX | 40               |
| 30 | DHG | Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang                       | HSX | 50               |
| 31 | DPG | Công ty Cổ phần Đạt Phương                           | HSX | 20               |
| 32 | DPM | Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP       | HSX | 50               |
| 33 | DPR | Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú                      | HSX | 30               |
| 34 | DRC | Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng                       | HSX | 40               |
| 35 | DVP | Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ    | HSX | 40               |
| 36 | DXG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh                    | HSX | 30               |
| 37 | EIB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam | HSX | 40               |
| 38 | FMC | Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta                     | HSX | 40               |
| 39 | FPT | Công ty Cổ phần FPT                                  | HSX | 50               |
| 40 | FTS | Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT                      | HSX | 30               |
| 41 | GAS | Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP                       | HSX | 50               |
| 42 | GEG | Công ty cổ phần Điện Gia Lai                         | HSX | 30               |
| 43 | GEX | Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX                       | HSX | 40               |
| 44 | GMD | Công ty Cổ phần Gemadept                             | HSX | 50               |
| 45 | GVR | Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam                 | HSX | 40               |
| 46 | HAH | Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An             | HSX | 40               |
| 47 | HAX | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh               | HSX | 20               |
| 48 | HCM | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh    | HSX | 50               |
| 49 | HDB | Ngân hàng TMCP Phát triển T.P Hồ Chí Minh            | HSX | 50               |
| 50 | HDC | Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa-Vũng Tàu       | HSX | 40               |
| 51 | HDG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô                       | HSX | 50               |
| 52 | HPG | Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát                    | HSX | 50               |
| 53 | IDC | Tổng công ty IDICO - Công ty Cổ phần                 | HNX | 40               |
| 54 | IJC | Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật          | HSX | 40               |
| 55 | IMP | Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM                  | HSX | 40               |
| 56 | KBC | Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc-CTCP         | HSX | 50               |
| 57 | KDC | Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido                        | HSX | 40               |
| 58 | KDH | Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Điền     | HSX | 50               |



|    | <b>MCK</b> | <b>Tên đầy đủ</b>                                      | <b>Sàn</b> | <b>Tỷ lệ<br/>vay (%)</b> |
|----|------------|--------------------------------------------------------|------------|--------------------------|
| 59 | KSB        | Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương      | HSX        | 40                       |
| 60 | LCG        | Công ty cổ phần LICOGI 16                              | HSX        | 30                       |
| 61 | LIX        | Công ty Cổ phần Bột giặt Lix                           | HSX        | 30                       |
| 62 | LPB        | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                      | HSX        | 50                       |
| 63 | MBB        | Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội                  | HSX        | 50                       |
| 64 | MBS        | Công ty cổ phần Chứng khoán MB                         | HNX        | 40                       |
| 65 | MIG        | Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội                 | HSX        | 20                       |
| 66 | MSB        | Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam         | HSX        | 40                       |
| 67 | MSH        | Công ty cổ phần May Sông Hồng                          | HSX        | 30                       |
| 68 | MSN        | Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan                         | HSX        | 50                       |
| 69 | MWG        | Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động                | HSX        | 50                       |
| 70 | NCT        | Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài               | HSX        | 30                       |
| 71 | NLG        | Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long                        | HSX        | 50                       |
| 72 | NTL        | Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm              | HSX        | 40                       |
| 73 | NTP        | Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong             | HNX        | 40                       |
| 74 | OCB        | Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông               | HSX        | 40                       |
| 75 | PAC        | Công ty Cổ phần PinẮc quy Miền Nam                     | HSX        | 30                       |
| 76 | PAN        | Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN                           | HSX        | 30                       |
| 77 | PC1        | Công ty cổ phần Xây lắp điện 1                         | HSX        | 50                       |
| 78 | PET        | Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí          | HSX        | 40                       |
| 79 | PGC        | Tổng Công ty Gas Petrolimex-CTCP                       | HSX        | 30                       |
| 80 | PHR        | Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa                       | HSX        | 50                       |
| 81 | PLC        | Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP                   | HNX        | 40                       |
| 82 | PLX        | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam                             | HSX        | 50                       |
| 83 | PNJ        | Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận              | HSX        | 50                       |
| 84 | POW        | Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP          | HSX        | 50                       |
| 85 | PVI        | Công ty Cổ phần PVI                                    | HNX        | 50                       |
| 86 | PVS        | Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam | HNX        | 50                       |
| 87 | PVT        | Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí                   | HSX        | 50                       |
| 88 | REE        | Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh                           | HSX        | 50                       |
| 89 | SAB        | Tổng CTCP Bía - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn          | HSX        | 50                       |

|     | MCK | Tên đầy đủ                                                          | Sàn | Tỷ lệ<br>vay (%) |
|-----|-----|---------------------------------------------------------------------|-----|------------------|
| 90  | SAM | Công ty Cổ phần SAM Holdings                                        | HSX | 20               |
| 91  | SBT | Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa                         | HSX | 40               |
| 92  | SCR | Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín                           | HSX | 30               |
| 93  | SHB | Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội                       | HSX | 50               |
| 94  | SHI | Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà                                      | HSX | 30               |
| 95  | SJS | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà | HSX | 30               |
| 96  | SSB | Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á                             | HSX | 20               |
| 97  | SSI | Công ty cổ phần Chứng khoán SSI                                     | HSX | 50               |
| 98  | STB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín                     | HSX | 50               |
| 99  | SZC | Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức                                   | HSX | 40               |
| 100 | SZL | Công ty cổ phần Sonadezi Long Thành                                 | HSX | 30               |
| 101 | TCB | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)                     | HSX | 50               |
| 102 | TCH | Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy                  | HSX | 20               |
| 103 | TCL | Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng            | HSX | 30               |
| 104 | TDM | Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một                                    | HSX | 50               |
| 105 | THG | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang                       | HSX | 30               |
| 106 | TIP | Công ty cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa                | HSX | 30               |
| 107 | TLG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long                                 | HSX | 20               |
| 108 | TNG | Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG                            | HNX | 40               |
| 109 | TNH | Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên                       | HSX | 30               |
| 110 | TPB | Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong                             | HSX | 50               |
| 111 | TV2 | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2                              | HSX | 40               |
| 112 | VCB | Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam                  | HSX | 50               |
| 113 | VCG | Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam            | HSX | 40               |
| 114 | VCI | Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt                                | HSX | 40               |
| 115 | VCS | Công ty cổ phần VICOSTONE                                           | HNX | 50               |
| 116 | VGC | Tổng Công ty Viglacera - CTCP                                       | HSX | 50               |
| 117 | VGS | Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE                           | HNX | 30               |
| 118 | VHC | Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn                                           | HSX | 50               |
| 119 | VHM | Công ty cổ phần Vinhomes                                            | HSX | 50               |
| 120 | VIB | Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam                       | HSX | 50               |

|     | MCK | Tên đầy đủ                                        | Sàn | Tỷ lệ<br>vay (%) |
|-----|-----|---------------------------------------------------|-----|------------------|
| 121 | VND | Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT              | HSX | 50               |
| 122 | VNM | Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam                      | HSX | 50               |
| 123 | VPB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng | HSX | 50               |
| 124 | VPI | Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest           | HSX | 20               |
| 125 | VRE | Công ty Cổ phần Vincom Retail                     | HSX | 50               |
| 126 | VSC | Công ty cổ phần Tập đoàn Container Việt Nam       | HSX | 50               |

**Tổng Giám đốc**  
  
**Nguyễn Thành Sơn**





